

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HSST

Ngày: 28-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Tuấn Anh và ông Hoàng Trung Thuận.

Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại điểm cầu thành phần: bà Nguyễn Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Tại điểm cầu trung tâm: bà Phạm Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Phân trại Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 28/01/1990, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 40A, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Tô Thuỷ T và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người chứng kiến:* anh Lê Quyết T1, anh Nguyễn Tiến Đ, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút, ngày 16/01/2025, tại tổ 6, khu Bí Trung 2, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Vũ Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố U kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: thu tại túi áo ngực phía trong bên trái N đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,163 gam (Kết luận giám định số 136 ngày 21/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh); ngoài ra còn tạm giữ của N 01 ống thủy tinh màu trắng dài 25cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn; điện thoại di động nhãn hiệu samsung, lắp sim số 0963.023.282 và xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu trắng vàng, biển kiểm soát 14AY-00072.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vũ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra N còn khai: do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, khoảng 15 giờ ngày 16/01/2025, N điều khiển xe mô tô BKS 14AY-00072 (mượn của em trai) đi đến khu vực ngã tư đèn xanh đỏ thuộc Thủy Nguyên, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng tiền ma túy. Sau đó N đi về đến khu vực tổ 6, khu Bí Trung 2, phường P, thành phố U thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy cùng tài sản.

Tại Cáo trạng số: 1068/CT- VKSUB ngày 23/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố bị cáo về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/01/2025.

- *Về hình phạt bổ sung*: xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy không vì mục đích lợi nhuận, bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 136/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn, 01 ống thủy tinh màu trắng dài 25cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, màn hình và mặt sau bị nứt vỡ và 01 sim điện thoại số 0963.023.282.

Bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an thành phố Uông phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường Phương Đông, thành phố U lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hồi 16 giờ 20 phút, ngày 16/01/2025, tại tổ 6, khu B1 Trung 2, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn N là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,163 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì đua đòi, không vượt qua được sự cám dỗ của ma túy, với thái độ coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

* *Tình tiết tăng nặng:* không có.

* *Tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật

Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: số ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 01 ống thủy tinh màu trắng dài 25cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động Samsung kèm theo sim không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Detech, màu trắng vàng, biển kiểm soát 14AY-00072, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Vũ Văn N1 (em trai N); anh N1 không biết N sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh N1 nên không đề cập.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với người đàn ông theo lời N khai đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo Vũ Văn N phạm tội: “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2025.

2. *Về xử lý vật chứng:* áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 136/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 ống thủy tinh màu trắng dài 25cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn; trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung vỏ màu đen, màn hình và mặt sau bị nứt vỡ bên trong có lắp sim số 0963.023.282.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10)
- Phòng hồ sơ PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

